

Báo cáo Thị trường Lúa gạo

Tháng 1 2026

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường lúa gạo trong nước và thế giới.



Mục lục

Tóm tắt	03
Phần I: Thị trường gạo thế giới	04
1. Sản lượng, tiêu thụ	04
2. Tình hình xuất nhập khẩu	05
3. Diễn biến giá	09
Phần II: Thị trường gạo Việt Nam	12
1. Sản xuất	12
2. Xuất khẩu	12
3. Diễn biến giá	14
Phần III: Dự báo	16
Phần IV: Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành	17
Phần V: Chính sách	20
Phụ lục	21

Viết tắt, giải nghĩa

APEDA: Cơ quan Phát triển Xuất khẩu Sản phẩm Nông nghiệp và Chế biến Ấn Độ

Bapanas: Cơ quan Lương thực Quốc gia Indonesia

BIRC: Hội nghị Gạo Quốc tế Bharat

BPI: Cục Công nghiệp Thực vật Philippines

BPS: Cục Thống kê Indonesia

CRF: Liên đoàn lúa gạo Campuchia

FAO: Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc

FCI: Tổng công ty Lương thực Ấn Độ

IGC: Hội đồng Ngũ cốc Quốc tế

IREF: Liên đoàn Các nhà Xuất khẩu Gạo Ấn Độ

ITC: Trung tâm Thương mại Quốc tế

PSA: Cơ quan Thống kê Philippines

REA: Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Ấn Độ

USDA: Bộ Nông nghiệp Mỹ

VFA: Hiệp hội Lương thực Việt Nam

VIETRISA: Hiệp hội ngành hàng lúa gạo Việt Nam

Để thuận tiện hơn trong việc xem và tra cứu báo cáo này, xin mời quý vị tải bản PDF về và mở trên các phần mềm chuyên dụng như Adobe PDF Reader hoặc Foxit Reader.

Tóm tắt

- Theo báo cáo mới nhất của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng gạo toàn cầu niên vụ 2025–2026 được dự báo đạt 541,3 triệu tấn, giảm khoảng 400.000 tấn so với niên vụ trước. Ngược lại, nhu cầu tiêu thụ tiếp tục tăng mạnh thêm 11,2 triệu tấn, lên mức 541,7 triệu tấn. Trước diễn biến này, thương mại gạo toàn cầu trong năm dương lịch 2026 được dự báo đạt 62,8 triệu tấn, tăng 3,1 triệu tấn so với năm 2025.
- Bộ Thương mại Thái Lan đặt mục tiêu xuất khẩu gạo năm 2026 là 7 triệu tấn, giảm từ mức 7,9 triệu tấn của năm 2025 do đối mặt với sự cạnh tranh toàn cầu gay gắt hơn khi Ấn Độ tung ra lượng lớn gạo dự trữ và nhu cầu nhập khẩu có thể giảm từ các đối tác chủ chốt.
- Bộ Nông nghiệp Philippines (DA) dự kiến khối lượng gạo nhập khẩu của nước này sẽ đạt 150.000 tấn/tháng trong tháng 3 và tháng 4, giảm khoảng 65,5% so với cùng kỳ năm ngoái sau khi các nhà nhập khẩu đồng ý cắt giảm lượng hàng nhập khẩu trong mùa thu hoạch trong nước.
- Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO) cho biết chỉ số giá gạo toàn cầu đạt trung bình 102,8 điểm trong tháng 1, tăng 1,8% so với tháng trước, nhưng vẫn thấp hơn 9,5% so với cùng kỳ năm 2025.
- Theo số liệu của Cục Hải quan Việt Nam, lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam trong tháng 1/2026 đạt 651.430 tấn, tăng 24,7% so với tháng trước và tăng 22,1% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, xuất khẩu sang Philippines phục hồi trở lại, trong khi Trung Quốc và Malaysia đều tăng mạnh.
- Tại thị trường trong nước, theo dữ liệu từ Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), trong tháng đầu năm 2026, giá lúa và cám có xu hướng tăng so với tháng trước, trong khi giá gạo xuất khẩu lại giảm nhẹ.
- Xuất khẩu gạo của Việt Nam trong ngắn hạn được cho là vẫn duy trì xu hướng tích cực nhờ lợi thế cạnh tranh về giá so với thị trường cạnh tranh trực tiếp là Thái Lan. Tuy nhiên, hoạt động xuất khẩu vẫn đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức trong bối cảnh nguồn cung toàn cầu dồi dào, cùng với kế hoạch siết chặt nhập khẩu từ Philippines.
- Năm 2025 ghi nhận sự phân hóa rõ nét giữa các doanh nghiệp niêm yết, khi nhiều đơn vị cải thiện mạnh lợi nhuận nhờ tái cơ cấu và kiểm soát chi phí. Mặc dù doanh thu của 11 doanh nghiệp gạo trên sàn năm 2025 giảm 17% so với năm 2024, nhưng lãi ròng toàn nhóm lại đảo chiều và đạt gần 186 tỷ đồng, so với mức lỗ hơn 38 tỷ đồng của năm trước.

Phần I: THỊ TRƯỜNG GẠO THẾ GIỚI



Theo USDA, sản lượng gạo toàn cầu niên vụ 2025-2026 được dự báo đạt 541,3 triệu tấn, giảm khoảng 400.000 tấn so với niên vụ trước. Trong khi đó, tiêu thụ gạo toàn cầu vẫn tăng mạnh 11,2 triệu tấn so với niên vụ trước, đạt 541,7 triệu tấn. Giá gạo toàn cầu cải thiện so với tháng trước do giá gạo thơm tăng mạnh 7,1% lên mức cao nhất trong 15 tháng, trong bối cảnh nhu cầu trước mùa Ramadan và Tết Nguyên đán.

1 Sản xuất - Tiêu thụ



FAO: Theo báo cáo của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên Hợp Quốc (FAO), sản lượng gạo toàn cầu niên vụ 2025-2026

được dự báo đạt 561,6 triệu tấn (quy gạo xay xát), điều chỉnh tăng so với ước tính tháng 12 là 558,8 triệu tấn. Mức tiêu thụ gạo thế giới trong niên vụ 2025-2026 được dự báo đạt 554,9 triệu tấn, tăng so với 552,7 triệu tấn trong dự báo trước đó.

Thương mại gạo toàn cầu năm 2026 hiện được dự báo đạt 60,6 triệu tấn, giảm nhẹ so với dự báo 61,2 triệu tấn của tháng trước. Tồn kho gạo cuối kỳ toàn cầu niên vụ 2025-2026 được dự báo đạt 217,7 triệu tấn, điều chỉnh tăng so với mức 216,8 triệu tấn trước đó.



USDA: Trong báo cáo mới nhất của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng gạo toàn cầu niên vụ 2025-2026 được dự báo đạt 541,3 triệu tấn (xay xát), tăng nhẹ 100.000 tấn so với dự báo trước.

Mức điều chỉnh này chủ yếu do ước tính sản lượng tại Campuchia tăng, nhờ sử dụng phân bón nhiều hơn và áp dụng các giống lai cải tiến, qua đó nâng kỳ vọng về năng suất. Dự báo sản lượng của Ấn Độ đạt 152 triệu tấn và Trung Quốc là 146 triệu tấn – hai nước sản xuất gạo lớn nhất thế giới, không thay đổi so với dự báo trước.

Tuy nhiên, với dự báo này sản lượng gạo toàn cầu trong niên vụ 2025-2026 giảm khoảng 400.000 tấn so với mức kỷ lục 541,7 triệu tấn của niên vụ 2024-2025. Trong đó, mức tăng theo năm của Ấn Độ là 2 triệu tấn, Trung Quốc tăng 1,05 triệu tấn và Bangladesh tăng 1,05 triệu tấn, chỉ bù đắp một phần cho sự sụt giảm sản lượng tại một số quốc gia, bao gồm các nước sản xuất lớn như Brazil, Campuchia, Indonesia, Pakistan, Thái Lan, Mỹ và Việt Nam.

Việc điều chỉnh tăng sản lượng và tồn kho đầu kỳ đã nâng tổng nguồn cung gạo toàn cầu niên vụ 2025-2026 lên mức kỷ lục 732,6 triệu tấn, cao hơn 200.000 tấn so với dự báo trước và tăng 10,8 triệu tấn so với niên vụ 2024-2025.

Việc điều chỉnh dự báo tiêu thụ gạo tại Myanmar (giảm 300.000 tấn so với tháng trước xuống còn 9,4 triệu tấn) khiến dự báo tiêu thụ gạo toàn cầu trong niên vụ 2025-2026

(bao gồm cả phần hao hụt sau thu hoạch) giảm 300.000 triệu tấn so với dự báo trước, xuống còn 541,7 triệu tấn. Tuy nhiên, tiêu thụ gạo toàn cầu vẫn tăng mạnh 11,2 triệu tấn so với niên vụ trước.

Mức tiêu thụ kỷ lục này chủ yếu được thúc đẩy bởi nhu cầu cao kỷ lục tại một số quốc gia tiêu thụ gạo lớn như Bangladesh, Ấn Độ, Nigeria, Philippines, Thái Lan, Việt Nam và Mỹ.

Tồn kho gạo toàn cầu cuối niên vụ 2025-2026 được dự báo đạt 190,9 triệu tấn, tăng 500.000 tấn so với dự báo trước nhưng thấp hơn 400.000 tấn so với niên vụ 2024-2025. Việc điều chỉnh tăng tồn kho tại Thái Lan do xuất khẩu giảm, Myanmar do tiêu thụ giảm và Campuchia do sản lượng trong nước tăng đã bù đắp hơn mức giảm tồn kho tại Việt Nam, Nhật Bản và Hàn Quốc.

Trung Quốc (chiếm 55%) và Ấn Độ (chiếm 25%) nắm giữ phần lớn tồn kho toàn cầu, chủ yếu nhờ các chương trình dự trữ của chính phủ.

Thương mại gạo toàn cầu trong năm dương lịch 2026 được dự báo đạt 62,8 triệu tấn (xay xát), giảm nhẹ 100.000 tấn so với dự báo trước và tăng 3,1 triệu tấn so với năm 2025. Dự báo tháng này giảm nhẹ so với trước đó do USDA hạ dự báo xuất khẩu của Thái Lan, nơi giá xuất khẩu tương đối cao hơn so với các nước xuất khẩu gạo châu Á khác (chủ yếu do đồng Baht mạnh và giá nội địa cao). Trong khi đó, xuất khẩu dự kiến tăng từ Myanmar, Trung Quốc, Hàn Quốc và Tanzania đã phần nào bù đắp mức giảm của Thái Lan.

Năm 2026, Ấn Độ dự kiến sẽ tiếp tục là quốc gia xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới với 25 triệu tấn, tăng mạnh 3,3 triệu tấn năm trước và chiếm gần 40% thương mại toàn cầu. Đáng chú ý, lượng gạo xuất khẩu của Ấn Độ gần bằng 5 quốc gia tiếp theo cộng lại.

Theo đó, Việt Nam được USDA dự báo tiếp tục đứng thứ hai về xuất khẩu toàn cầu trong năm 2026, với khối lượng đạt 7,9 triệu tấn, giảm 163.000 tấn so với năm 2025 và chiếm 12,6% thị phần. Tiếp đến là Thái Lan đạt 7,2 triệu tấn, giảm 659.000 tấn và chiếm 11,5%; Pakistan đạt 4,8 triệu tấn, tăng 275.000 tấn và chiếm 7,6%; Campuchia đạt 4 triệu tấn, tăng 225.000 tấn và chiếm 6,4%; Myanmar không có nhiều biến động với 2,6 triệu tấn, chiếm 4,1%. Tổng cộng 5 thị trường này chiếm 42,2% tổng xuất khẩu toàn cầu.

Về nhập khẩu, USDA dự báo Philippines vẫn là nhà nhập khẩu gạo lớn nhất trong năm 2026, với khoảng 5,5 triệu tấn, tăng 1,86 triệu tấn so với năm 2025 và chiếm 8,8% tổng nhập khẩu gạo toàn cầu.

Tiếp đến là Việt Nam với 4,1 triệu tấn, tăng 625.000 tấn; Nigeria đạt 3,2 triệu tấn, tăng 300.000 tấn. Ngoài ra, nhập khẩu gạo của Malaysia và Senegal tăng lần lượt 200.000 tấn và 100.000 tấn.

Tuy nhiên, nhập khẩu gạo của Liên minh châu Âu (EU) dự kiến giảm 100.000 tấn, ở mức 2,3 triệu tấn; Bờ Biển Ngà giảm 115.000 tấn, giảm 115.000 tấn; đặc biệt là Bangladesh giảm tới hơn 1 triệu tấn, còn 1 triệu tấn.

2 Tình hình xuất nhập khẩu

a. Xuất khẩu



Ấn Độ: Số liệu từ Bộ Thương mại Ấn Độ cho thấy, Ấn Độ đã xuất khẩu tổng cộng 21,84 triệu tấn gạo trong năm 2025, trị giá 12 tỷ USD, tăng 21% về lượng nhưng chỉ tăng 1,9% về trị giá do giá giảm.

Mặc dù xuất khẩu tăng mạnh, tồn kho của Ấn Độ vẫn đang ở mức cao nhất trong nhiều năm qua. Lượng gạo Ấn Độ thu mua cho kho dự trữ Trung ương, được thực hiện thông qua Tổng công ty Lương thực Ấn Độ (FCI), trong giai đoạn tháng 10/2025 đến tháng 1/2026 đạt 42,95 triệu tấn, tăng 3,7% so với mức 41,4 triệu tấn cùng kỳ năm trước.

Các chuyên gia cho rằng lượng thu mua trong bốn tháng đầu của niên vụ là tích cực, giúp ứng phó với những tình huống bất ngờ, trong bối cảnh lo ngại khả năng xuất hiện hiện tượng El Nino trong mùa gió mùa. El Nino thường gây hạn hán hoặc các đợt khô hạn kéo dài tại Ấn Độ.

Mục tiêu thu mua gạo trên toàn Ấn Độ trong niên vụ 2025-2026 được ấn định ở mức 46,35 triệu tấn, chủ yếu từ vụ Kharif. Tổng lượng thu mua trong niên vụ 2024-2025 trước đó từ cả hai vụ Kharif và Rabi là 54,52 triệu tấn.

Trước đó, Bộ Nông nghiệp Ấn Độ cho biết sản lượng gạo vụ Kharif 2025-2026 ước đạt mức kỷ lục 124,5 triệu tấn, tăng 1,4% so với 122,77 triệu tấn năm trước.

Theo số liệu mới nhất tính đến ngày 1/1, FCI đang nắm giữ 30,94 triệu tấn gạo, tăng 6% so với cùng kỳ; 55,22 triệu tấn thóc, tăng 16% và 27,46 triệu tấn lúa mì, tăng 49%.

Lượng dự trữ gạo hiện tại (bao gồm cả lúa) của Ấn Độ cao gấp 9 lần so với mức dự trữ tối thiểu (tính đến ngày 1 tháng 1) là 7,61 triệu tấn, và lượng dự trữ lúa mì cũng gần gấp đôi, ở mức 13,8 triệu tấn.

Chính phủ đã phân bổ 0,52 triệu tấn gạo để sản xuất ethanol và bán với giá ưu đãi là 23.200 Rupee/tấn kể từ ngày 1/11, so với chi phí kinh tế ước tính là 41.733,40 Rupee/tấn.



Thái Lan: Theo Cục Ngoại thương thuộc Bộ Thương mại Thái Lan, xuất khẩu gạo của Thái Lan trong năm 2025 đạt 7,9 triệu tấn, vượt mức mục tiêu 7,5 triệu tấn. Sự tăng trưởng này được cho là do sự gia tăng các đơn đặt hàng cuối năm từ các nhà nhập khẩu lớn đang tích trữ cho các lễ hội Giáng sinh, Năm mới và Tết Nguyên đán. Tuy nhiên, con số này vẫn giảm mạnh so với mức gần 10 triệu tấn của năm 2024.

Trong đó, gạo trắng vẫn là chủng loại được xuất khẩu lớn nhất, đạt 3,62 triệu tấn, chiếm 45,82% tổng xuất khẩu gạo của Thái Lan, dù giảm 39,87% so với cùng kỳ năm trước. Tiếp đến là gạo Hom Mali (jasmine) đạt 1,76 triệu tấn, tăng 0,6%; gạo đỏ 1,51 triệu tấn, tăng 18,9%; gạo thơm Thái: 0,59 triệu tấn, giảm 6,35%; gạo nếp đạt 0,33 triệu tấn, tăng 10%; gạo lứt đạt 0,09 triệu tấn, tăng 200%.

Hầu hết các loại gạo đều ghi nhận sự tăng trưởng xuất khẩu so với năm 2024. Tuy nhiên, xuất khẩu gạo trắng và gạo thơm Thái Lan giảm do cạnh tranh giá từ các nhà cung cấp chính gồm Việt Nam, Ấn Độ và Pakistan.

Các thị trường xuất khẩu chính của Thái Lan năm 2025 gồm: Iraq: 1 triệu tấn (tăng 0,4%); Nam Phi: 0,9 triệu tấn (tăng 5,1%); Mỹ: 0,8 triệu tấn (giảm 3,6%); Trung Quốc: 0,65 triệu tấn (tăng 49%); Senegal: 0,3 triệu tấn (giảm 41,1%).

Bộ Thương mại Thái Lan đặt mục tiêu xuất khẩu gạo năm 2026 là 7 triệu tấn do đối mặt với sự cạnh tranh toàn cầu gay gắt hơn khi Ấn Độ tung ra lượng lớn gạo dự trữ và nhu cầu nhập khẩu có thể giảm từ các đối tác chủ chốt.



Pakistan: Xuất khẩu gạo của Pakistan đã ghi nhận sự phục hồi mạnh mẽ trong tháng 12/2025, tăng 14% so với tháng 11, chủ yếu nhờ lượng gạo Basmati xuất khẩu tăng vọt hơn 50%.

Thành tích ấn tượng này đã giúp Pakistan vượt qua Việt Nam và vươn lên trở thành nước xuất khẩu gạo lớn thứ ba thế giới trong tháng, sau Ấn Độ và Thái Lan.

Theo dữ liệu thương mại, Pakistan đã xuất khẩu 489.000 tấn gạo trong tháng 12/2025, không bao gồm các lô hàng sang Iran, so với 387.000 tấn của Việt Nam. Đây là mức xuất khẩu gạo theo tháng cao nhất của Pakistan từ trước đến nay, cho thấy đà phục hồi mạnh mẽ của ngành.

Một diễn biến đáng chú ý trong tháng 12 là sự gia tăng ảnh hưởng của Pakistan với các quốc gia tại khu vực Trung Á như Kazakhstan, Uzbekistan, Azerbaijan, Turkmenistan, Tajikistan và Kyrgyzstan.

Dù kết quả tháng 12 được đánh giá tích cực, ngành gạo Pakistan vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức mang tính dài hạn. Theo giới phân tích, các yếu tố bất lợi bao gồm cạnh tranh toàn cầu ngày càng gay gắt, nguồn cung thế giới tăng mạnh – đặc biệt từ Ấn Độ, nhu cầu quốc tế suy yếu, chi phí vận tải biển và logistics cao, chính sách tài chính – tiền tệ thiếu ổn định, cũng như tình trạng giá nội địa tăng do đầu cơ và dòng tiền không chính thức.

Dù vậy, vẫn xuất hiện những tín hiệu tích cực. Nhu cầu đối với gạo Pakistan tại Bangladesh được đánh giá là rất cao, dù chi phí vận chuyển làm giảm sức cạnh tranh. Đáng chú ý, Iran đang nổi lên như một thị trường quan trọng. Do thiếu ngoại tệ, Ngân hàng Trung ương Iran đã ngừng cấp ngoại tệ trợ giá cho nhập khẩu gạo, buộc các thương nhân phải sử dụng vốn tự có. Sự thay đổi này lại mang lợi thế cho Pakistan nhờ vị trí địa lý gần, trong khi các nhà xuất khẩu Ấn Độ chịu tác động tiêu cực. Theo các doanh nghiệp Pakistan, nhu cầu nhập khẩu từ Iran đang tăng mạnh, góp phần củng cố đà phục hồi của xuất khẩu gạo

nước này trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu ngày càng khốc liệt.



Campuchia: Theo báo cáo từ Liên đoàn Lúa gạo Campuchia (CRF), nước này đã xuất khẩu 115.784 tấn gạo xay xát trong tháng 1, tương đương trị giá thu về 70,9 triệu USD, tăng mạnh 95% về lượng và 47,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2025.

Về thị trường, Campuchia đã xuất khẩu 38.156 tấn gạo xay xát, trị giá 26,53 triệu USD sang 14 quốc gia châu Âu; đứng thứ hai là Trung Quốc với 25.416 tấn, trị giá 16,75 triệu USD; tiếp đến là 42.097 tấn trị giá 18,78 triệu USD sang 5 nước thành viên ASEAN. Ngoài ra, 10.115 tấn trị giá 8,87 triệu USD được xuất sang 14 thị trường khác, bao gồm các nước ở châu Phi, Trung Đông, châu Mỹ, Canada, Australia và New Zealand.

Gạo thơm tiếp tục là mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Campuchia, chiếm 66,31% tổng lượng gạo xay xát xuất khẩu, tiếp theo là gạo tẻ các loại với 25,94%. Gạo hữu cơ chiếm 0,85%, gạo đỏ 1,55%, gạo trắng 0,11% và các loại gạo khác chiếm 5,24%.

Trong khi đó, Campuchia cũng xuất khẩu 322.488 tấn lúa trong tháng đầu năm, mang lại doanh thu ước tính 72,56 triệu USD.

b. Nhập khẩu



Philippines: Bộ Nông nghiệp Philippines (DA) dự kiến khối lượng gạo nhập khẩu của nước này sẽ đạt 150.000 tấn/tháng trong tháng 3 và tháng 4, sau khi tham vấn với các thương nhân và nhà nhập khẩu gạo.

Lượng hàng nhập khẩu dự kiến này thấp hơn mức trung bình hàng tháng thông thường khoảng 400.000 tấn, sau khi các nhà nhập

khẩu đồng ý cắt giảm lượng hàng nhập khẩu trong mùa thu hoạch trong nước.

Nếu được thực hiện, tổng khối lượng nhập khẩu 300.000 tấn trong hai tháng 3 và 4 sẽ giảm 65,5% so với mức 869.321 tấn ghi nhận cùng kỳ năm ngoái.

Số liệu từ Cục Công nghiệp Thực vật Philippines (BPI) cho thấy, từ ngày 1/1 đến ngày 5/2, lượng gạo nhập khẩu của Philippines đạt 409.377 tấn, cao hơn so với dự kiến 613.700 tấn trong hai tháng đầu năm.

Chỉ riêng trong tháng 1, lượng gạo nhập khẩu đạt 375.983 tấn, tăng 34,3% so với mức 279.940 tấn của cùng kỳ năm 2025. Khoảng 96% lượng hàng trong tháng trước là gạo xay xát thông thường, phần còn lại là gạo đặc biệt. Việt Nam là nhà cung cấp lớn nhất trong tháng, đạt tổng cộng 379.191 tấn, chiếm gần 93% tổng lượng nhập khẩu.

Trước đó, DA cho biết tổng lượng nhập khẩu gạo trong năm nay nhiều khả năng sẽ ở mức 3,6–3,8 triệu tấn, mức mà cơ quan này cho là đủ đáp ứng nhu cầu mà không làm giảm giá thu mua tại ruộng của nông dân trong nước.

Bộ này gần đây cũng thông báo đang xem xét đề xuất gắn điều kiện được phép nhập khẩu gạo với khối lượng gạo mua từ nông dân trong nước nhằm bảo vệ ngành sản xuất nội địa. Đề xuất này sẽ yêu cầu các thương nhân phải mua lúa (gạo chưa xay xát) hoặc gạo trong nước thì mới được phân bổ hạn ngạch nhập khẩu. Bộ Nông nghiệp đặt mục tiêu triển khai ý tưởng này vào nửa cuối năm, có thể từ tháng 7.

Cựu Bộ trưởng Nông nghiệp William D. Dar cho rằng chính sách này được kỳ vọng sẽ giúp quản lý lượng gạo nhập khẩu đồng thời hỗ trợ sản xuất trong nước.

“Đây sẽ là động lực tốt để các thương nhân mua lúa nội địa trước khi được phân bổ hạn ngạch nhập khẩu gạo. Tôi đề xuất cứ mỗi 4 tấn lúa mua vào thì được phép nhập khẩu 1 tấn gạo, tức tỷ lệ 4:1 nghiêng về việc thu mua lúa nội địa”, ông nói với tờ *BusinessWorld*.



Nhật Bản: Bộ Tài chính Nhật Bản cho biết, trong năm 2025, lượng gạo nhập khẩu của khu vực tư nhân Nhật Bản đã tăng gấp 95 lần so với năm trước, đạt 96.834 tấn. Nguyên nhân là do nhu cầu đối với gạo ngoại nhập tăng mạnh, bất chấp mức thuế cao, trong bối cảnh giá gạo sản xuất trong nước tăng vọt.

Theo nghĩa vụ tiếp cận thị trường tối thiểu đã cam kết với các đối tác thương mại, mỗi năm Nhật Bản nhập khẩu khoảng 770.000 tấn gạo không chịu thuế, trong đó có tối đa 100.000 tấn được sử dụng làm lương thực chính.

Lượng gạo do khu vực tư nhân nhập khẩu nằm ngoài hạn ngạch này phải chịu mức thuế 341 yên/kg.

Nhập khẩu gạo của khu vực tư nhân tăng mạnh, đặc biệt trong mùa hè, do những bất ổn liên quan đến vụ mùa sắp tới. Trong tổng lượng nhập khẩu của năm ngoái, có 20.979 tấn được nhập trong tháng 6 và 26.397 tấn trong tháng 7. Tuy nhiên, hoạt động nhập khẩu đã giảm mạnh kể từ tháng 9, khi vụ thu hoạch chính bắt đầu.

Về nguồn cung, gạo nhập khẩu từ Mỹ đạt 75.638 tấn, tương đương khoảng 78% tổng lượng, tiếp theo là Đài Loan với 7.024 tấn, Việt Nam với 4.567 tấn và Thái Lan với 4.014 tấn.



Trung Quốc: Giá gạo thế giới giảm sâu đã thúc đẩy Trung Quốc gia tăng mạnh hoạt động nhập khẩu trong năm qua.

Theo số liệu từ Hải quan Trung Quốc, năm 2025, Trung Quốc đã nhập khẩu tổng cộng 3,1 triệu tấn gạo, tăng 90,9% so với năm 2024. Trong đó, Myanmar đứng đầu về nguồn cung với hơn 1 triệu tấn, tăng 84,9% và chiếm 33,6% thị phần; Việt Nam đứng thứ hai với 715.703 tấn, tăng 155,1% và chiếm 23,1%; Thái Lan đạt 679.793 tấn, tăng 57%, chiếm 21,9%; Ấn Độ 274.793 tấn, tăng 378,9% và chiếm 8,9%...

Theo báo cáo của S&P Global, Trung Quốc đã nổi lên như một động lực then chốt của thị trường gạo châu Á nhờ nhu cầu nhập khẩu mạnh mẽ và rất nhạy cảm về giá, điều này đang định hình các dòng chảy thương mại trong khu vực. Cạnh tranh giá giữa các nước xuất khẩu, đặc biệt là Miến Điện, Pakistan, Thái Lan và Việt Nam – đang ngày càng gay gắt khi các nhà cung cấp cạnh tranh để giành thị phần của Trung Quốc. Các thương nhân cho biết mô hình mua hàng của Trung Quốc ngày càng mang tính thời cơ, với việc nhập khẩu từ bất kỳ nguồn nào có mức giá hấp dẫn nhất, khiến nhu cầu Trung Quốc trở thành yếu tố chi phối hướng giá cả khu vực.

Myanmar là một trong những nước hưởng lợi lớn nhất từ xu hướng này và dự kiến Trung Quốc vẫn sẽ là khách hàng lớn nhất của Myanmar trong năm 2026. Người mua Trung Quốc ưa chuộng gạo hạt trung bình và gạo tẩm. Các nhà xuất khẩu tin rằng Myanmar có thể giữ thị phần trừ khi khoảng cách giá với các đối thủ mở rộng đáng kể.

Nhìn chung, vai trò của Trung Quốc như một người mua lớn và linh hoạt đang củng cố vị thế trung tâm trong thị trường gạo châu Á. Sự sẵn sàng chuyển đổi nhà cung cấp dựa trên khả năng cạnh tranh về giá đang giữ cho thị trường xuất khẩu năng động và có khả năng tiếp tục ảnh hưởng đến biến động giá cả và dòng chảy thương mại trên khắp châu Á trong năm 2026.



Bangladesh: Nhập khẩu gạo của

Bangladesh đã tăng mạnh trong nửa đầu năm tài chính 2025–2026 khi chính phủ và khu vực tư nhân triển khai các biện pháp nhằm ổn định nguồn cung và giá trong nước.

Trong giai đoạn từ tháng 7 đến tháng 12/2025, nước này nhập khoảng 665.000 tấn gạo, tăng mạnh so với khoảng 175.000 tấn cùng kỳ năm trước. Mức tăng này diễn ra sau các chính sách như giảm thuế nhập khẩu và nới lỏng quy định cho thương nhân tư nhân, nhằm giảm căng thẳng nguồn cung nội địa và kiềm chế áp lực giá.

Chính quyền cũng đang nỗ lực tái lập dự trữ lương thực quốc gia và hỗ trợ ổn định thị trường. Trong khuôn khổ kế hoạch thu mua lương thực quy mô lớn, chính phủ dự kiến nhập khoảng 700.000 tấn gạo cho kho dự trữ đệm.

Đối với cả năm tài chính 2025–2026, tổng lượng nhập khẩu gạo của Bangladesh được dự báo vượt 1,4 triệu tấn, tương đương năm trước, phản ánh việc tiếp tục phụ thuộc vào nhập khẩu để đảm bảo an ninh lương thực và kiểm soát biến động giá cả, *Daily Star* đưa tin.

3 Diễn biến giá

Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO) cho biết, giá gạo toàn cầu tăng nhẹ vào đầu năm 2026, chủ yếu do nhu cầu mạnh đối với các loại gạo thơm. Tuy nhiên, mặt bằng giá vẫn thấp hơn so với cùng kỳ năm trước do nguồn cung dồi dào và nhu cầu nhìn chung còn trầm lắng tại một số quốc gia xuất khẩu lớn.

Thống kê cho thấy, chỉ số giá gạo toàn cầu đạt trung bình 102,8 điểm trong tháng 1, tăng 1,8%

so với tháng trước, nhưng vẫn thấp hơn 9,5% so với cùng kỳ năm 2025.

FAO cho biết, giá gạo toàn cầu cải thiện so với tháng trước do giá gạo thơm tăng mạnh 7,1% lên mức cao nhất trong 15 tháng, trong bối cảnh nhu cầu trước mùa Ramadan và Tết Nguyên đán. Ngoài ra, giá gạo Japonica và Indica cũng tăng nhẹ, trong khi giá gạo nếp giảm do nhu cầu yếu. Đáng chú ý, giá xuất khẩu gạo Indica cho thấy diễn biến trái chiều giữa các nước châu Á (**Bảng 1**).

Trong nửa đầu tháng 2/2026, giá gạo xuất khẩu trên thị trường châu Á biến động nhẹ so với tháng trước.

Tính đến ngày 15/2, giá gạo đồ 5% tấm của Ấn Độ được chào bán ở mức 353-359 USD/tấn, tăng nhẹ 1 USD/tấn so với một tháng trước. Gạo trắng 5% tấm của Ấn Độ được giao dịch ở mức 351-356 USD/tấn (**Biểu đồ 1**).

Nhu cầu đối với gạo xuất khẩu của Ấn Độ ghi nhận sự cải thiện nhẹ trong bối cảnh nguồn

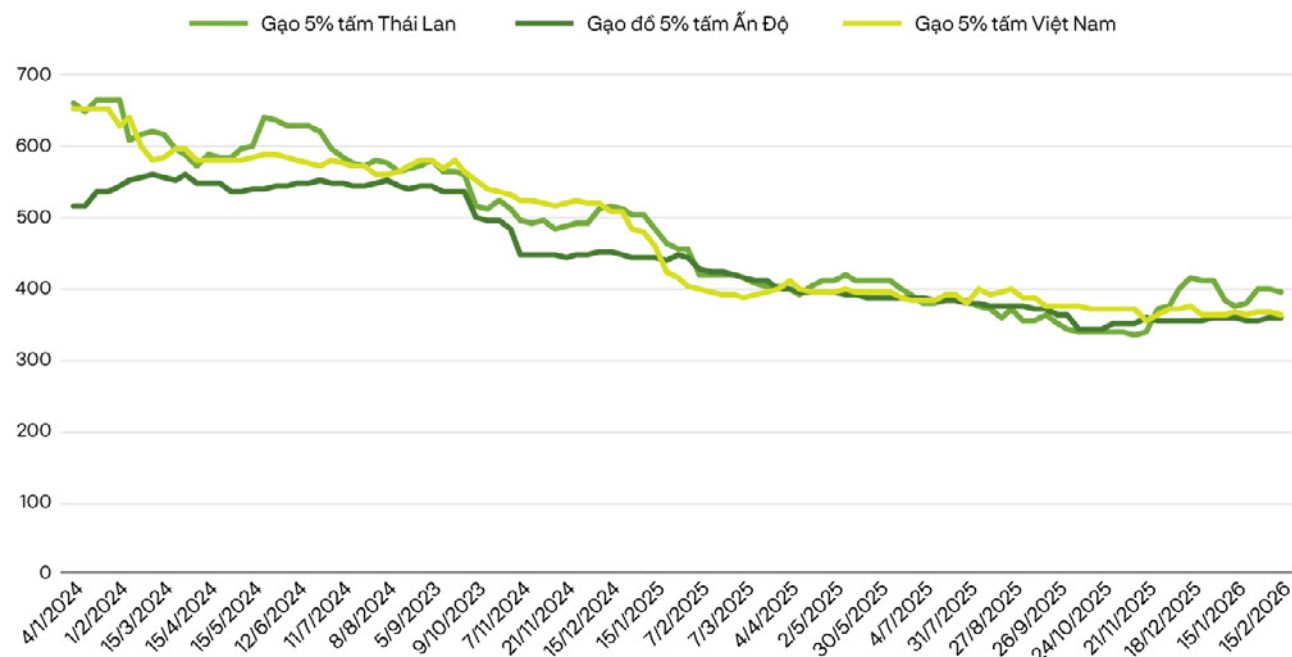
Bảng 1: Diễn biến giá gạo thế giới từ tháng 11/2025 đến tháng 1/2026

Nguồn: FAO.

Nước sản xuất	Loại gạo	Diễn biến giá qua các tháng (USD/tấn)			% thay đổi của tháng 1/2026 so với	
		11/2025	12/2025	1/2026	12/2025	1/2025
Ấn Độ	Basmati	925	925	1.150	▲ 24,3	▲ 15,0
	Trắng 25% tấm	330	333	337	▲ 1,3	▼ 18,0
	Trắng 5% tấm	344	348	351	▲ 1,1	▼ 17,4
	Gạo đồ 5% tấm	350	355	357	▲ 0,4	▼ 18,4
Pakistan	Basmati	1.034	985	991	▲ 0,5	▲ 2,3
	Trắng 25% tấm	318	330	349	▲ 5,9	▼ 10,3
	Trắng 5% tấm	340	355	374	▲ 5,4	▼ 14,7
Thái Lan	Trắng 100% tấm	384	440	424	▼ 3,5	▼ 13,9
	Trắng 25% tấm	362	414	402	▼ 2,9	▼ 12,3
	A1 Super	339	381	383	▲ 0,7	▼ 3,0
	Hom Mali	1.055	1.171	1.203	▲ 2,7	▲ 23,6
	Nếp 10% tấm	748	921	880	▼ 4,5	▲ 5,3
	Đồ 100%	384	438	428	▼ 2,1	▼ 15,1
Việt Nam	Nếp 10% tấm	513	542	541	▼ 0,2	▼ 7,6
	Trắng 25% tấm	340	339	335	▼ 1,1	▼ 13,8
	Trắng 5% tấm	361	361	357	▼ 1,2	▼ 14,2
	Thơm 5% tấm	420	431	418	▼ 3,1	▼ 18,7
Campuchia	Thơm 5% tấm	800	820	847	▲ 3,2	▼ 5,2
Mỹ	Gạo trắng 4% tấm	853	893	901	▲ 0,9	▲ 14,8
	Calrose 4% tấm	571	561	559	▼ 0,4	▼ 22,5
Argentina	Trắng 5% tấm	423	437	435	▼ 0,4	▼ 37,7
Brazil	Trắng 5% tấm	465	453	440	▼ 2,8	▼ 34,2
Uruguay	Trắng 5% tấm	471	467	467	▲ 0,0	▼ 32,1

Biểu đồ 1: Diễn biến giá gạo thế giới từ năm 2024 đến ngày 15/2/2026

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Tổng hợp từ Reuters.



cung gia tăng. Một thương nhân có trụ sở tại Kolkata cho biết nhu cầu từ các quốc gia châu Phi có dấu hiệu khởi sắc hơn, các bên mua đã bắt đầu đặt hàng với khối lượng nhỏ sau một thời gian chờ đợi giá điều chỉnh.

Tại thị trường Việt Nam, giá gạo 5% tấm của Việt Nam được chào bán ở mức 360-365 USD/tấn, giảm nhẹ 1 USD/tấn so với tháng trước.

Một thương nhân tại Thành phố Hồ Chí Minh cho biết hoạt động giao dịch đã chậm lại đáng kể trước kỳ nghỉ Tết Nguyên đán. Thị trường dự kiến sẽ sôi động trở lại sau kỳ nghỉ lễ, với Philippines vẫn là người mua chủ chốt do sản lượng nội địa của nước này chưa tăng đáng kể.

Dữ liệu vận chuyển sơ bộ cho thấy gần 149.000 tấn gạo đã được bốc xếp tại các cảng miền Nam Việt Nam trong giai đoạn từ ngày 1-9/2, phần lớn được xuất sang Philippines và các nước châu Phi.

Trong khi đó, giá gạo 5% tấm của Thái Lan được chào giá ở mức 395 USD/tấn, tăng khoảng 20 USD/tấn so với một tháng trước.

Các thương nhân cho biết thị trường nhìn chung vẫn khá trầm lắng. Nhu cầu chủ yếu đến từ các khách hàng truyền thống tại Philippines và Indonesia với những lô hàng nhỏ.

Đồng thời dự báo nguồn cung năm nay có thể giảm do một số nông dân đã cắt giảm diện tích trồng lúa vì giá cả không thực sự hấp dẫn. Nguồn cung trong năm nay được dự báo sẽ giảm do một số nông dân cắt giảm diện tích trồng lúa vì giá cả không thực sự hấp dẫn, thương nhân này nói thêm.

Tại Bangladesh, giá gạo trong nước vẫn duy trì ở mức cao bất chấp các vụ thu hoạch khả quan và lượng nhập khẩu gia tăng. Thực trạng này đang tạo thêm áp lực chi phí đối với người tiêu dùng tại quốc gia này. ■

Phần II: THỊ TRƯỜNG GẠO VIỆT NAM



Xuất khẩu gạo của Việt Nam khởi sắc ngay trong tháng đầu tiên của năm 2026, với khối lượng đạt 651.430 tấn, tăng mạnh 24,7% so với tháng trước và tăng 22,1% so với cùng kỳ năm 2025. Kết quả tích cực này được thúc đẩy bởi sự phục hồi nhu cầu từ Philippines, cùng với mức tăng nhập khẩu đáng kể từ Trung Quốc và Malaysia.

Vụ Mùa 2025-2026 xuống giống được 192 nghìn ha, thu hoạch được 171 nghìn ha với năng suất khoảng 53,03 tạ/ha, sản lượng ước đạt 910 nghìn tấn lúa.

Vụ Đông Xuân 2025-2026 đã xuống giống được 1,189 triệu ha/1,266 triệu ha, đạt 92% diện tích kế hoạch. Thu hoạch được khoảng 95 nghìn tấn với năng suất khoảng 66,16 tạ/ha, sản lượng ước đạt 625 nghìn tấn lúa.

1 Sản xuất

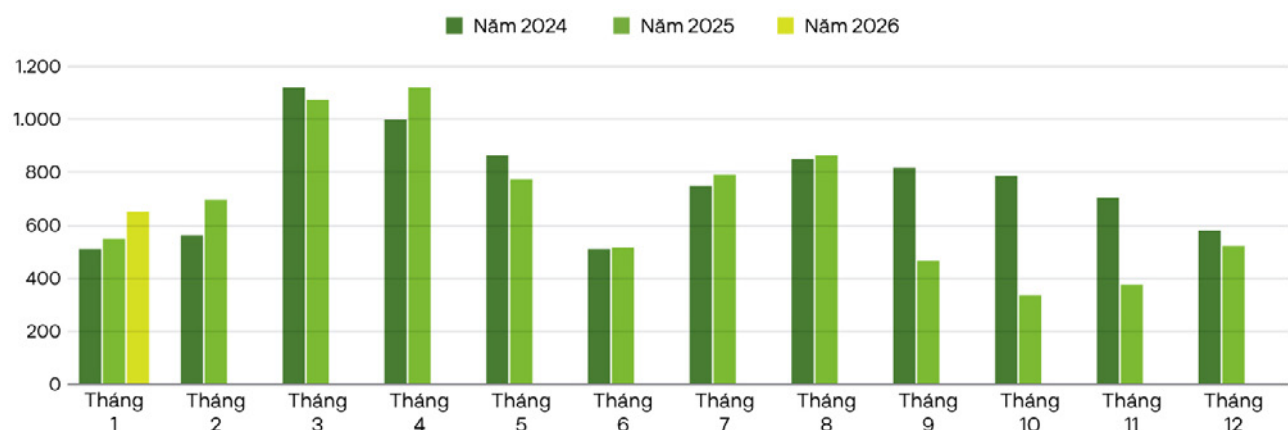
Tính đến ngày 31/1, theo số liệu của Cục Trồng trọt – Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL, vụ Thu Đông 2025 đã xuống giống được 717 nghìn ha, thu hoạch xong với năng suất khoảng 57,6 tạ/ha, sản lượng ước đạt 4,089 triệu tấn lúa.

2 Xuất khẩu

Theo số liệu của Cục Hải quan Việt Nam, trong tháng 1/2026, xuất khẩu gạo của Việt Nam đạt 651.430 tấn, trị giá 309,9 triệu USD, tăng mạnh 24,7% về lượng và 24,6% về trị giá so với tháng trước, đồng thời tăng 22,1% về lượng nhưng giảm 2,1% về trị giá so với cùng kỳ năm 2025 (**Biểu đồ 2**).

Biểu đồ 2: Xuất khẩu của Việt Nam qua các tháng năm 2024-2026

Đơn vị: tấn. Nguồn: Số liệu từ Số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam.



Xuất khẩu gạo của Việt Nam khởi sắc trở lại sau khi Philippines kết thúc lệnh cấm nhập khẩu kéo dài 4 tháng và nổi lại hoạt động mua vào kể từ đầu năm nay.

Trong tháng đầu năm, Philippines tiếp tục là thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam với khối lượng đạt 331.770 tấn, trị giá 147,4 triệu USD, chiếm 50,93% tổng lượng và 47,7% tổng giá trị xuất khẩu, tăng 67,2% về lượng và 61,9% về trị giá so với tháng trước, đồng thời tăng 48% về lượng và 17,6% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.

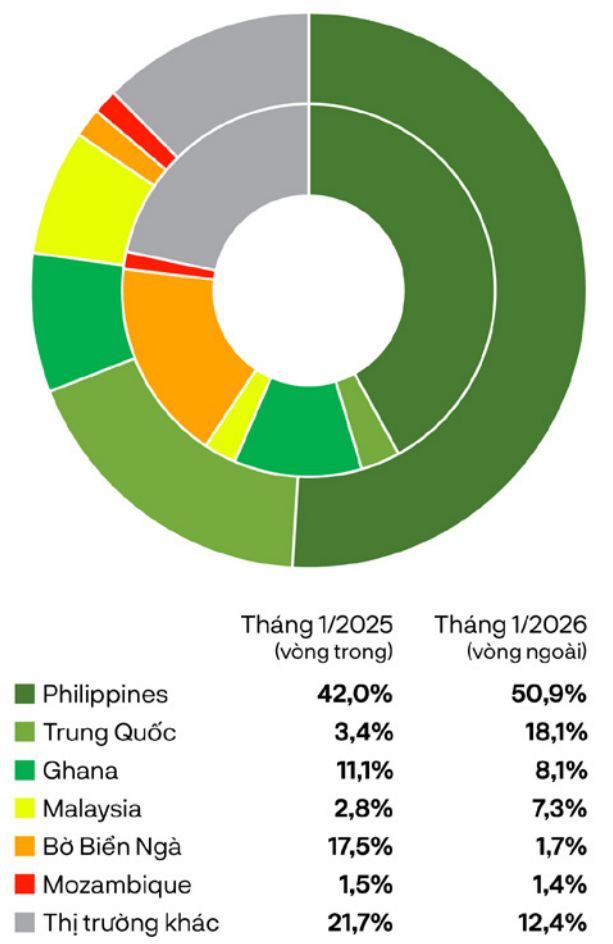
Đáng chú ý, Philippines lần đầu tiên chiếm tỷ lệ gần 51% tổng lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam, cao hơn đáng kể so với mức 42% của cùng kỳ năm 2025 (**Biểu đồ 3**).

Bên cạnh đó, Trung Quốc đã vươn lên vị trí thứ hai về thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam, với khối lượng đạt 118.189 tấn, trị giá gần 56,8 triệu USD, tăng gấp 6,5 lần về lượng và 5,8 lần về trị giá so với cùng kỳ năm trước. Thị phần của Trung Quốc trong tổng lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam cũng tăng mạnh từ 3,4% lên 18,1%.

Các thị trường tiếp theo gồm: Ghana đạt 52.654 tấn, giảm 11,1% so với cùng kỳ;

Biểu đồ 3: Cơ cấu thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam trong tháng 1/2025 và tháng 1/2026

Đơn vị: % theo khối lượng.
Nguồn: Số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam.



Malaysia đạt 47.738 tấn, tăng 217,2%; Bờ Biển Ngà đạt 11.029 tấn, giảm 88,2%... (**Bảng 2**).

Bảng 2: Thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam trong tháng 1/2026

Nguồn: Số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam.

Thị trường xuất khẩu	Tháng 1/2026		So với tháng 12/2025 (%)		So với tháng 1/2025 (%)		Thị phần theo lượng (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Tháng 1/2025	Tháng 1/2026
Tổng	651.430	309.896	▲ 24,7	▲ 24,6	▲ 22,1	▼ 2,1	100,0	100,0
Philippines	331.770	147.453	▲ 67,2	▲ 61,9	▲ 48,0	▲ 17,6	42,0	50,9
Trung Quốc	118.189	56.793	▲ 96,0	▲ 110,4	▲ 551,9	▲ 480,1	3,4	18,1
Ghana	52.654	27.620	▲ 17,5	▲ 19,5	▼ 11,1	▼ 31,0	11,1	8,1
Malaysia	47.738	19.512	▲ 3,3	▼ 3,0	▲ 217,2	▲ 121,7	2,8	7,3
Bờ Biển Ngà	11.029	4.645	▼ 83,9	▼ 83,1	▼ 88,2	▼ 90,9	17,5	1,7
Mozambique	9.305	5.368	▲ 4,5	▲ 10,8	▲ 16,1	▲ 0,8	1,5	1,4
Singapore	8.642	4.791	▲ 51,8	▲ 43,0	▼ 29,0	▼ 37,5	2,3	1,3

Thị trường xuất khẩu	Tháng 1/2026		So với tháng 12/2025 (%)		So với tháng 1/2025 (%)		Thị phần theo lượng (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Tháng 1/2025	Tháng 1/2026
Tổng	651.430	309.896	▲ 24,7	▲ 24,6	▲ 22,1	▼ 2,1	100,0	100,0
Singapore	8.642	4.791	▲ 51,8	▲ 43,0	▼ 29,0	▼ 37,5	2,3	1,3
Hong Kong	5.575	3.286	▼ 8,7	▼ 5,7	▲ 40,2	▲ 29,2	0,7	0,9
Ả Rập Xê út	5.367	3.103	▲ 15,2	▲ 13,7	▲ 159,0	▲ 99,2	0,4	0,8
UAE	5.287	3.232	▼ 32,1	▼ 31,4	▲ 33,4	▲ 13,7	0,7	0,8
Mỹ	2.830	2.083	▼ 9,7	▼ 15,1	▲ 9,9	▼ 13,6	0,5	0,4
Australia	2.722	2.016	▼ 31,2	▼ 28,6	▲ 27,1	▲ 12,1	0,4	0,4
Campuchia	2.514	1.438	▲ 26,4	▲ 45,0	▼ 27,4	▼ 33,8	0,6	0,4
Indonesia	1.430	602	▼ 77,9	▼ 80,2	▲ 119,7	▲ 71,1	0,1	0,2
Đài Loan	1.037	647	▼ 51,4	▼ 40,7	▲ 34,3	▲ 33,2	0,1	0,2
Nam Phi	896	455	▼ 15,4	▼ 33,5	▲ 62,3	▲ 9,0	0,1	0,1
Hà Lan	641	534	▼ 40,1	▼ 33,9	▼ 31,3	▼ 33,4	0,2	0,1
Pháp	491	358	▼ 1,2	▲ 7,0	▼ 12,5	▼ 26,2	0,1	0,1
Nga	482	311	▲ 164,8	▲ 209,9	▲ 88,3	▲ 97,3	0,0	0,1
Ba Lan	454	359	▼ 3,2	▼ 4,7	▼ 51,0	▼ 51,3	0,2	0,1
Iraq	250	132			▲ 861,5	▲ 556,8	0,0	0,0
Senegal	245	121	▼ 82,6	▼ 80,6	▲ 920,8	▲ 438,1	0,0	0,0
Tây Ban Nha	182	142	▲ 49,2	▲ 86,4	▼ 16,5	▼ 12,9	0,0	0,0
Tanzania	130	80	▼ 71,3	▼ 70,8	▼ 75,0	▼ 76,1	0,1	0,0
Chile	119	95	▲ 325,0	▲ 370,6	▼ 93,6	▼ 91,4	0,3	0,0
Angola	108	43	▼ 12,2	▼ 35,2			0,0	0,0
Brunei	100	62					0,0	0,0
Ukraine	50	37	▼ 83,9	▼ 83,5	▼ 23,1	▼ 43,1	0,0	0,0
Thổ Nhĩ Kỳ	43	36	▼ 58,3	▼ 43,7	▼ 99,6	▼ 99,4	1,9	0,0
Bangladesh	27	20	▼ 35,7	▼ 34,8			0,0	0,0
Bi	27	20					0,0	0,0
Khác	41.096	24.502	▼ 13,6	▼ 8,9	▼ 39,5	▼ 43,8	12,7	6,3

3 Diễn biến giá

Giá gạo xuất khẩu bình quân của Việt Nam trong tháng 1/2026 đạt 475,7 USD/tấn, giảm nhẹ 0,1% so với tháng trước và giảm tới gần 20% so với cùng kỳ năm 2025.

Theo báo cáo của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO), trong khi giá gạo tại một số quốc gia xuất khẩu khác có xu hướng tăng, giá gạo của Việt Nam vẫn tiếp tục duy trì đà giảm.

“Giá chào bán gạo tại Việt Nam tiếp tục giảm, do doanh số bán hàng cho các nhà nhập khẩu Philippines sau khi nước này dỡ bỏ lệnh cấm nhập khẩu gạo không phải gạo đặc sản kể từ ngày 1/1 vẫn chưa đủ để bù đắp áp lực giảm giá từ lượng tồn kho dồi dào và nhu cầu mua yếu từ các thị trường khác”, FAO cho biết.

Số liệu của FAO cũng cho thấy, giá trung bình gạo 5% tấm của Việt Nam trong tháng đầu năm đạt 357 USD/tấn, thấp hơn 14% so với mức 416 USD/tấn ghi nhận trong cùng kỳ năm 2025. Trong khi đó, giá gạo 25% tấm của Việt

Nam cũng giảm 13,8% so với cùng kỳ, xuống còn 335,1 USD/tấn **(Biểu đồ 4)**.

Tại thị trường trong nước, theo dữ liệu từ Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), trong tháng đầu năm 2026, giá lúa và cám có xu hướng tăng so với tháng trước, trong khi giá gạo xuất khẩu lại giảm nhẹ.

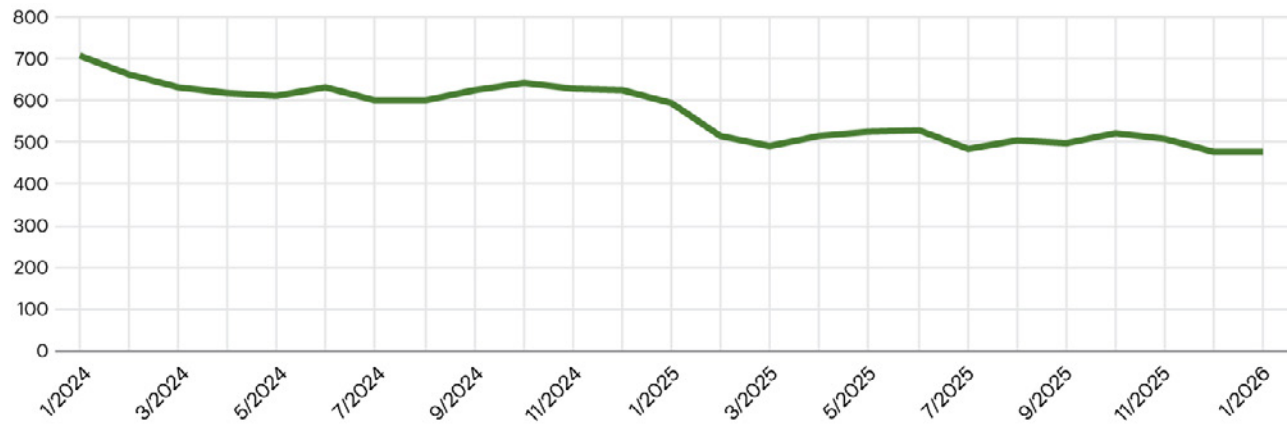
Cụ thể, tính đến ngày 31/1, giá lúa thường tại ruộng và tại kho lần lượt đạt 5.454 đồng/kg và 6.696 đồng/kg, tăng 1,9 - 2,7% (tương ứng 104

– 179 đồng/kg) so với cuối năm 2025. Đáng chú ý, giá cám tăng vọt 18,3% (1.200 đồng/kg) so với tháng trước, lên mức 7.750 đồng/kg. Ngược lại, giá các loại gạo xuất khẩu giảm từ 0,2–0,5%, dao động trong khoảng 8.450–9.050 đồng/kg.

So với cùng kỳ năm ngoái, hiện giá gạo xuất khẩu đang thấp hơn khoảng 6,7 – 10,2%. Trong khi đó, giá lúa thường tại ruộng tăng 1,4%, còn giá tấm và cám lần lượt tăng mạnh 12,7% và 41,8% **(Bảng 3)**. ■

Biểu đồ 4: Diễn biến giá gạo xuất khẩu bình quân của Việt Nam qua các tháng năm 2024-2026

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan.



Bảng 3: Diễn biến giá lúa tại An Giang tính đến ngày 31/1/2026

Nguồn: Tổng hợp số liệu từ Hiệp hội Lương thực Việt Nam.

Chủng loại	Tại ngày 31/1/2026	So sánh tăng/giảm			
		So với 1 tháng trước		So với cùng kỳ năm 2025	
		đồng/kg	%	đồng/kg	%
Lúa thường tại ruộng	5.454	▲ 1,9	▲ 104	▲ 1,4	▲ 75
Lúa thường tại kho	6.696	▲ 2,7	▲ 179	▼ 0,4	▼ 29
Lứt loại 1	8.617	▲ 4,0	▲ 334	▼ 3,1	▼ 275
Xát trắng loại 1	9.460	▲ 0,2	▲ 20	▼ 13,1	▼ 1.420
5% tấm	9.050	▼ 0,5	▼ 43	▼ 9,6	▼ 964
15% tấm	8.807	▼ 0,5	▼ 43	▼ 10,2	▼ 1.001
25% tấm	8.450	▼ 0,2	▼ 21	▼ 6,7	▼ 608
Tấm 1/2	7.604	▲ 0,5	▲ 36	▲ 12,7	▲ 854
Cám xát/lau	7.750	▲ 18,3	▲ 1.200	▲ 41,8	▲ 2.286

Phần III: DỰ BÁO



Chúng tôi cho rằng xuất khẩu gạo của Việt Nam trong ngắn hạn vẫn duy trì xu hướng tích cực nhờ lợi thế cạnh tranh về giá so với đối thủ cạnh tranh trực tiếp là Thái Lan. Tính đến giữa tháng 2, giá gạo 5% tấm xuất khẩu của Việt Nam dao động ở mức 360-365 USD/tấn, trong khi sản phẩm cùng loại của Thái Lan lên tới 395 USD/tấn do đồng baht mạnh lên, làm giảm sức cạnh tranh của nước này trên thị trường quốc tế.

Bên cạnh đó, việc Philippines nối lại nhập khẩu cùng với xu hướng đẩy mạnh mua vào từ Trung Quốc và Malaysia cũng tạo thêm động lực hỗ trợ cho xuất khẩu gạo của Việt Nam.

Tuy nhiên, hoạt động xuất khẩu vẫn đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức trong bối cảnh nguồn cung toàn cầu dồi dào, đặc biệt là vụ thu hoạch kỷ lục tại Ấn Độ, cùng với kế hoạch siết chặt nhập khẩu từ Philippines.

Cụ thể, Philippines – thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam - đang có kế hoạch tăng cường kiểm soát nhập khẩu trong vụ thu hoạch tháng 3-4/2026, giới hạn lượng nhập khẩu ở mức khoảng 150.000 tấn/tháng, thấp hơn đáng kể so với mức bình quân thông thường khoảng 400.000 tấn/tháng. Mục tiêu của biện pháp này là bảo vệ nông dân trong nước trước nguy cơ giá lúa giảm và ổn định thị trường nội địa. Đây là giải pháp tạm thời trong chiến lược tổng thể năm 2026 nhằm quản lý nhập khẩu chặt chẽ hơn nhưng vẫn bảo đảm nguồn cung trong nước.

Nếu được triển khai, tổng khối lượng nhập khẩu 300.000 tấn trong hai tháng 3 và 4/2026 sẽ giảm khoảng 65,5% so với mức 869.321 tấn ghi nhận cùng kỳ năm trước.

Philippines hiện là quốc gia nhập khẩu gạo lớn nhất thế giới và là khách hàng quan trọng của gạo Việt Nam. Trong năm ngoái, các biện pháp hạn chế nhập khẩu của nước này cũng là một trong những nguyên nhân chính khiến xuất khẩu gạo của Việt Nam sụt giảm. ■

Phần IV: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH

Năm 2025 ghi nhận sự phân hóa rõ nét giữa các doanh nghiệp niêm yết, khi nhiều đơn vị cải thiện mạnh lợi nhuận nhờ tái cơ cấu và kiểm soát chi phí. Số liệu cho thấy, doanh thu của 11 doanh nghiệp gạo trên sàn năm 2025 đạt gần 37.081 tỷ đồng, giảm 17% so với năm 2024. Tuy nhiên, lãi ròng toàn nhóm lại đảo chiều sang trạng thái dương, đạt gần 186 tỷ đồng, so với mức lỗ hơn 38 tỷ đồng của năm trước.



Tổng Công ty Lương thực Miền Nam - CTCP (Vinafood II, mã: VSF):

Trong quý IV/2025, doanh thu thuần của công ty giảm 35% so với cùng kỳ, xuống còn 3.220 tỷ đồng. Tuy nhiên, giá vốn cũng giảm tới 37,52%, chỉ còn 2.899 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 165,16% so với cùng kỳ, trong khi chi phí bán hàng giảm 39,45%.

Kết quả là lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp đạt 12,79 tỷ đồng, tăng hơn 8 lần so với quý IV/2025.

Lũy kế cả năm 2025, công ty ghi nhận doanh thu đạt 17.813 tỷ đồng, giảm 16,99% so với năm 2024. Mặc dù vậy, lợi nhuận lũy kế đạt 28,5 tỷ đồng, tăng 563% so với năm 2024 và dẫn đầu toàn ngành về tốc độ cải thiện. Đây là năm thứ 3 liên tiếp VSF có lãi và là mức cao

nhất trong hơn 1 thập niên, cho thấy tín hiệu hồi sinh rõ rệt sau giai đoạn dài thua lỗ.



Tập đoàn giống cây trồng Việt Nam

(Vinaseed, mã: NSC): Vinaseed ghi nhận lãi ròng gần 240 tỷ đồng trong năm 2025, tăng 5% so với năm trước, bất chấp doanh thu giảm 6% xuống dưới 2.300 tỷ đồng. Dù không hoàn thành kế hoạch năm do hụt hơi trong quý cuối, doanh nghiệp vẫn xác lập mức lãi cao thứ 2 trong lịch sử và duy trì năm thứ 5 liên tiếp lợi nhuận vượt 200 tỷ đồng, nhờ chiến lược tiết giảm chi phí và kiểm soát quản trị.



Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm An Giang (AFIEX, mã AFX):

Theo báo cáo tài chính quý IV/2025, tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của AFIEX đạt hơn 1.061,2 tỷ đồng, gấp 1,52 lần cùng kỳ, trong đó, riêng doanh thu xuất khẩu gạo đạt hơn 138 tỷ đồng, qua đó giúp lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt gần 21 tỷ đồng, tăng 8% so với cùng kỳ.

Nhờ linh hoạt trong việc luân chuyển nguồn vốn, tận dụng các cơ hội đầu tư tài chính ngắn hạn an toàn và hoạt động thoái vốn đầu tư từ công ty liên kết, doanh thu từ hoạt động tài chính gấp 3,62 lần so với cùng kỳ, đạt hơn 34 tỷ đồng, đồng thời duy trì chi phí tài chính, chi phí bán hàng cùng chi phí quản lý doanh nghiệp chỉ tăng nhẹ so với mức độ gia tăng sản xuất giúp lợi nhuận thuần về hoạt động

kinh doanh vượt xa con số của năm 2024, khi gấp gần 3,6 lần, đạt hơn 33,88 tỷ đồng.

Lũy kế cả năm 2025, AFIEX ghi nhận doanh thu năm 2025 đạt gần 2.822,4 tỷ đồng, bằng 136,5% so với cùng kỳ, cùng lợi nhuận nhảy vọt lên hơn 59,2 tỷ đồng, bằng 170% so với cùng kỳ năm 2024.

Với kết quả này, AFIEX cũng vượt xa chỉ tiêu đặt ra từ đầu năm với doanh thu 2.523,5 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế dự kiến 39,95 tỷ đồng.

Ban lãnh đạo AFIEX cho biết, trong khi mảng thức ăn – thủy sản tiếp tục ghi nhận đà tăng trưởng khi nhu cầu thủy sản được phục hồi và tăng trở lại tại các thị trường lớn về thủy sản của Việt Nam như Mỹ, EU, Trung Quốc, Hàn Quốc,.... mảng lương thực và xuất khẩu gạo được cải thiện giúp AFIEX ghi nhận kết quả tích cực. Tính riêng năm 2025, kim ngạch xuất khẩu gạo của AFIEX đạt trên 15 triệu USD, tăng đột biến so với 2024, giúp AFIEX đạt doanh thu tăng trưởng tích cực trong năm qua.

Ngoài mảng gạo, AFIEX được đánh giá cao khi sở hữu quỹ đất rất lớn tại An Giang và Cần Thơ phục vụ cho hoạt động sản xuất - kinh doanh, với thời hạn sử dụng đến sau năm 2040, thậm chí xa hơn, nhiều diện tích đất là đất lâu dài.



CTCP Xuất nhập khẩu Kiên Giang (Kigimex, mã: KGM)

và **CTCP Thương mại Kiên Giang (mã: KTC)**: Dù không có lợi nhuận cao nhất nhưng Kigimex có mức tăng trưởng cao nhất trong ngành với 179%, đạt gần 15 tỷ đồng và là mức lợi nhuận cao nhất trong vòng 5 năm.

Trong khi KTC đạt gần 36 tỷ đồng, vượt 82% kế hoạch. Cả 2 đều đảo chiều tích cực trong quý IV/2025 trong khi cùng kỳ thua lỗ.

Kigimex (KGM) và KTC đều đạt mức lợi nhuận cao nhất trong vòng 5 năm. Cụ thể, KGM tăng lãi 177% lên 14.5 tỷ đồng dù doanh thu giảm gần 30%, trong khi KTC đạt gần 36 tỷ đồng, vượt 82% kế hoạch. Cả 2 đều đảo chiều tích cực trong quý IV/2025 sau khi cùng kỳ thua lỗ.



CTCP Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An (mã: TAR)

(TAR): TAR cho thấy nỗ lực thu hẹp thua lỗ trong năm 2025

khi ghi nhận lãi sau thuế 11,3 tỷ đồng trong quý IV, nhờ tiết giảm chi phí lãi vay và sản xuất. Tuy nhiên, kết quả này không đủ bù đắp khoản lỗ trong 2 quý đầu năm, khiến doanh nghiệp khép lại năm thứ 3 liên tiếp thua lỗ, âm hơn 12 tỷ đồng so với mức âm 51,5 tỷ đồng của năm 2024.

Đáng chú ý, nền tảng kinh doanh của TAR tiếp tục suy yếu khi doanh thu cả năm lao dốc 61%, xuống còn 1.719 tỷ đồng, mức thấp nhất trong 8 năm. Việc cắt giảm mạnh chi phí tài chính chỉ giúp kìm đà thua lỗ trong ngắn hạn, nhưng chưa tạo ra sự đảo chiều bền vững về cấu trúc hoạt động.



CTCP Xuất Nhập khẩu An Giang (Angimex, mã: AGM)

Năm 2025, Angimex ghi nhận lỗ ròng hơn 137 tỷ đồng, đánh

dấu năm thứ 4 liên tiếp thua lỗ. Doanh thu của công ty cũng giảm tới 85% do thoái vốn tại các công ty con, khiến hoạt động kinh doanh cốt lõi gần như tê liệt.

Tính đến cuối năm 2025, vốn chủ sở hữu của Angimex âm 365,3 tỷ đồng, trong khi lỗ lũy kế vượt 547 tỷ đồng. Áp lực chi phí lãi vay và khấu hao tiếp tục bào mòn dòng tiền, khiến triển vọng phục hồi ngày càng mong manh. AGM cho biết đang thanh lý tài sản, thoái vốn đầu tư và lên kế hoạch huy động vốn, xử lý nợ trái phiếu để duy trì hoạt động.

Đầu tháng 2/2026, Angimex đã thông qua phương án chào bán 15% phần vốn góp tại CTCP Lương thực Angimex theo hình thức chào giá cạnh tranh.

Angimex hiện có hơn 10 triệu cổ phiếu đang lưu hành. Trong đó, Angimex sở hữu hơn 6 triệu cổ phiếu, tương ứng 60% vốn điều lệ, gồm 45% vốn sở hữu trực tiếp và 15% vốn thu hồi từ CTCP APG Holdings.

Angimex dự kiến chào bán hơn 1,5 triệu cổ phiếu, tương ứng 15% vốn, với giá khởi điểm 6.280 đồng/cổ phiếu, qua đó, tổng giá trị chào bán tạm tính đạt gần 9,5 tỷ đồng.

Về phương thức thực hiện, nhà đầu tư tham gia phải đăng ký mua tối thiểu 100.000 cổ phiếu và tối đa hơn 1,5 triệu cổ phiếu. Mức tiền đặt cọc bằng 10% giá trị số cổ phần đăng ký mua, tính theo giá khởi điểm. Thời gian thực hiện kéo dài đến hết quý II/2026.

Nguồn tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để thanh toán các khoản nợ đối với tổ chức, cá nhân, đồng thời bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh. Trường hợp đợt chào bán đầu tiên chưa phân phối hết số cổ phần dự kiến, Công ty sẽ tiếp tục triển khai các đợt chào bán tiếp theo cho đến khi hoàn tất việc chuyển nhượng toàn bộ 15% vốn. ■

Phần V: CHÍNH SÁCH



Philippines xem xét chọn gạo Đài Thơm 8 của Việt Nam làm tham chiếu tính thuế gạo

Philippines đang xem xét việc áp dụng mức giá của giống gạo Đài Thơm 8 (DT8) của Việt Nam làm mốc tham chiếu mới cho hệ thống thuế nhập khẩu gạo, thay thế cho mốc chuẩn hiện nay vốn dựa trên giá giao lên tàu (FOB) của gạo 5% tấm do Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO) công bố.

Thông tin với *BusinessWorld Online*, Bộ trưởng Nông nghiệp Philippines, ông Francisco P. Tiu Laurel Jr, cho biết Bộ Nông nghiệp (DA) đang rà soát lại mức giá tham chiếu trong cơ chế thuế gạo linh hoạt nhằm phản ánh sát hơn thực tế thị trường.

Ông lưu ý rằng phần lớn gạo nhập khẩu từ Việt Nam không phải là loại gạo tiêu chuẩn 5% tấm, mà là gạo DT8, do đó giống gạo này nên được theo dõi và sử dụng làm căn cứ tính thuế.

Hiện giá gạo DT8 dao động khoảng 430 – 450 USD/tấn, cao hơn đáng kể so với mức giá 361 USD/tấn đối với gạo 5% tấm của Việt Nam do FAO công bố trong tháng 12.

Cơ chế thuế gạo linh hoạt của Philippines, được triển khai từ năm nay, cho phép mức thuế nhập khẩu tăng hoặc giảm tùy theo diễn biến giá gạo trên thị trường thế giới.

Việc sử dụng giá gạo DT8 làm mốc tham chiếu được xem là một điều chỉnh phù hợp hơn, phản ánh đúng giá trị của gạo thơm Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Đài Thơm 8 là giống lúa được bảo hộ bản quyền, do Công ty TNHH Gạo Việt Nam (Vinarice) nghiên cứu, phát triển và thương mại hóa.

Giống lúa này được trồng rộng rãi tại Đồng bằng sông Cửu Long và được ưa chuộng nhờ hạt dài, cơm mềm, có mùi thơm và hương vị ngon, đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng xuất khẩu. ■

Phụ lục

NGUỒN THAM KHẢO

Bộ Công Thương	Bộ Thương mại Ấn Độ
Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA)	Reuters
Bộ Nông nghiệp & Môi trường	Báo Thanh Niên
Cục Hải quan Việt Nam	TTXVN
Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA)	Vietstock
Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO)	Báo Kinh tế Đô thị
Tổng cục Hải quan Trung Quốc	

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường lúa gạo tháng 1/2026” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP:

- Mục Báo cáo hàng hóa - Chuyên mục Hàng hóa VietnamBiz
- Báo cáo thị trường lúa gạo tháng 10/2025
- Báo cáo thị trường lúa gạo tháng 11/2025
- Báo cáo thị trường lúa gạo năm 2025

THỰC HIỆN:

Nội dung: **Hoàng Hiệp**

Thiết kế: **Alex Chu**

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

Mrs. Trịnh Huyền Trang

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 5 - Tòa nhà COMPA Building - 293 Điện Biên Phủ - Phường Gia Định - TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5 - ngõ 38A - Phố Trần Phú - Phường Ba Đình - TP Hà Nội

Hotline: 0938.1892224

Email: info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  **VIETNEWS CORP**